TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2025/QĐST-DS	*T, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-DS ngày 12-12-2024.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1987: Địa chỉ: Ấp O, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

***Bị đơn*:** Chị Lê Mộng C, sinh năm 1993: Địa chỉ: Ấp C1, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Mộng C đồng ý trả cho chị Nguyễn Hoàng T1 tiền vốn vay và lãi tổng cộng bằng 1.026.261.300 đồng (Trong đó vốn vay bằng 732.000.000 đồng, tiền lãi bằng 294.261.300 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm bằng 21.393.919 đồng;

- Chị Nguyễn Hoàng T1 phải chịu 10.696.959 đồng án phí, cấn trừ vào 24.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0006487 ngày 10-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Nguyễn Hoàng T1 được nhận lại 14.053.041 đồng theo biên lai thu tiền trên.

- Chị Lê Mộng C phải chịu 10.696.959 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Mỹ Chấm